TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐ-TA	*Bắc Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Vy Ngọc Linh.

2. Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Hiệt.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 10/2018/QĐ-TA ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với:

Họ và tên: Dương Văn C1. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1992.

Dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Con ông Dương Văn C2, sinh năm 1967 và bà Dương Thị T, sinh năm 1969.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động Thương binh - Xã hội –Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn: Bà Dương Thị Thanh T, Trưởng Phòng Lao động Thương binh -Xã hội – Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn: Ông Lương Thanh H, Kiểm sát viên.

2. Đại diện hợp pháp của người bị đề nghị: Ông Dương Văn C2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Đại diện Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính như sau:

Dương Văn C1 là người nghiện ma túy Hêrôin từ đầu năm 2016, hình thức sử dụng là chích trực tiếp vào cơ thể. Ngày 06/3/2018, qua xét nghiệm, kiểm tra Trạm y tế xã T, huyện B, tỉnh Lạng sơn kết luận Dương Văn C1 có nghiện ma túy ma túy Hêrôin. Căn cứ vào Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn; ngày 15/3/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T đã ra Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục là 03 tháng kể từ ngày 15/3/2018 đến 15/6/2018.

Tuy nhiên, đến ngày 02/5/2018 bị Công an xã T, huyện B lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/5/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B ra Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Dương Văn C1, đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Phòng Lao động thương binh - Xã hội – Dân tộc huyện B căn cứ vào Điều 95, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính, đề nghị Tòa án nhân dân huyện B đưa Dương Văn C1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng.

Người bị đề nghị Dương Văn C1 và người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không chấp hành đúng quyết định mở phiên họp và giấy triệu tập của Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Việc tuân thủ pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính từ khi thụ lý hồ sơ đến tại phiên họp của Thẩm phán, Cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính không vi phạm; đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại các Điều 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17 và Điều 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân năm 2014

Về hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc đã đầy đủ các tài liệu. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn C1 theo đề nghị của Phòng Lao động Thương binh - Xã hội – Dân tộc huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn C1 được thực hiện như sau:

Đối với các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị thể hiện, trong hồ sơ đã có bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc ngày 10/3/2018; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy của người bị đề nghị và phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng người nghiện chất ma túy ngày 06/3/2018 xác định Dương Văn C1 nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroin; biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép; biên bản lấy lời khai, bản tự khai của người bị đề nghị; các tài liệu xác định người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định.

Ngày 15/3/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B ra quyết định số 19/QĐ-UBND ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Tuy nhiên đến ngày 02/5/2018, Dương Văn C1 tiếp tục vi phạm trong thời gian giáp dục tại xã. Vì vậy, ngày 04/5/2018 Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã T, huyện B ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và ra quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 06/5/2018 giao cho gia đình người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 01/6/2018 Phòng Lao động Thương binh - Xã hội – Dân tộc huyện B đã có văn bản số 71/PLĐTBXH về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn C1.

Như vậy, hồ sơ đã đảm bảo các tài liệu theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tính từ ngày 06/3/2018 thì thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính vẫn đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Dương Văn C1 là đối tượng nghiện ma túy, có đủ năng lực trách nhiệm hành chính nên đủ điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm 2 khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị: Theo các tài liệu có trong hồ sơ, Dương Văn C1 có nơi cư trú ổn định tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nên thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T có trách nhiệm thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị. Do vậy, thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị đã được thực hiện đúng theo quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hành vi vi phạm của Dương Văn C1 gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện B. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh, cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị trong một thời gian nhất định để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề như vậy mới có tính răn đe, giáo

dục Dương Văn C1 trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Sau khi xem xét tính chất của hành vi vi phạm, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xét thấy đủ điều kiện áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn C1 (theo đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện B). Về thời gian cai nghiện bắt buộc, cần thiết đưa Dương Văn C1 cơ sở cai nghiện với thời gian 24 tháng là phù hợp, đồng thời cũng phù hợp với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên họp.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105 và Điều 106, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9, Điều 15 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khoản 1, 2 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013. Khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ các Điều 19; Điều 22; Điều 23; Điều 30; Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Họ và tên: Dương Văn C1. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1992.

Dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Con ông Dương Văn C2, sinh năm 1967 và bà Dương Thị T, sinh năm 1969.

Địa điểm cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Km 10, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc là 24 (Hai mươi tư) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định: Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vắng mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động Thương binh - Xã hội – Dân tộc huyện B và Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- Phòng LĐTB- XH- DT huyện B;
- UBND xã T;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vy Ngọc Linh